

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**  
**Năm 2022**

NỘI DUNG

- I. Thông tin chung
- II. Tình hình hoạt động trong năm 2022
- III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- V. Quản trị Công ty
- VI. Báo cáo tài chính năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**  
**Năm 2022**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, thay đổi lần 16 ngày 25/11/2020.
- Vốn điều lệ: 1.232.098.120.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.232.098.120.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: (0237) 3.824.242
- Số fax: (0237) 3.824.046
- Website: <http://ximangbimson.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCC

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bỉm Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

Nhà máy xi măng Bỉm Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bỉm Sơn là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam nay là Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM)

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất

lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày. Năm 2003, Công ty hoàn thành dự án cải tạo hiện đại hóa dây chuyền số 2 chuyển đổi công nghệ từ ướt sang khô, nâng công suất nhà máy lên 1,8 triệu tấn sản phẩm/năm.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bỉm Sơn thuộc VICEM thành Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn (Công ty).

Ngày 01/05/2006, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội do UBCKNN cấp.

Ngày 09/01/2007, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền mới sản xuất theo phương pháp khô, công suất 2 triệu tấn/năm, nâng tổng công suất của toàn nhà máy lên 3,8 triệu tấn/năm.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	699.720.620	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,854

Năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 956,6 tỷ đồng lên 1.100,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,85

Cuối năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao có công suất thiết kế 220 tấn xi măng/giờ, tương đương với sản lượng nghiền 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Thiết bị công nghệ của dự án được đầu tư ở mức độ tiên tiến, hiện đại do nhà thầu LOESCHE (CHLB Đức) cung cấp, thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật. Dự án nhằm giải quyết việc thiếu hụt sản lượng nghiền xi măng.

Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 1.100,1 tỷ đồng lên 1.232,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Danh mục	ĐVT: 1.000đ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	901.240.150	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	330.857.970	26,85

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, Công ty đã được Đảng và nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2022; Huân chương Độc lập các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến công năm 2005, nhiều lần được tặng cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị xã hội, các tập thể và cá nhân của Công ty đã được các cấp, các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

\* Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, clinker, sản xuất các loại vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng; chế biến khoáng sản để sản xuất xi măng.

- Kinh doanh xi măng, clinker và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình kỹ thuật hạ tầng; Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập dự án, quản lý dự án.
- Gia công chế tạo các mặt hàng cơ khí, khai thác chế biến khoáng sản sản xuất xi măng, kinh doanh các loại phụ gia xi măng.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.

*\* Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên những thị trường chủ yếu là: Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai, Phú Yên...

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

*\* Cơ cấu bộ máy quản lý*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc; là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 09 Phòng ban chức năng:

- |                               |                             |
|-------------------------------|-----------------------------|
| + Văn phòng Công ty           | + Phòng Kế hoạch chiến lược |
| + Phòng Vật tư                | + Phòng Tài chính kế toán   |
| + Phòng Tổ chức               | + Phòng Công nghệ thông tin |
| + Phòng Kỹ thuật              | + Phòng Thí nghiệm          |
| + Phòng An toàn và môi trường |                             |

- 06 Phân xưởng

- |                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| + Xưởng Khai thác | + Xưởng Nguyên liệu |
| + Xưởng Bột liệu  | + Xưởng Clinker     |
| + Xưởng Xi măng   | + Xưởng Sửa chữa    |

- 01 Ban quản lý dự án

- 01 Xí nghiệp tiêu thụ
- 01 Chi nhánh Quảng Trị
- 01 Ban kiểm toán nội bộ
- 01 Khối Đảng Đoàn thể

\* Các công ty con:

- a. Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Miền Trung  
 Tên công ty viết tắt: CRC, JSC.
- b. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Hy, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- c. Ngành, nghề kinh doanh chính:  
 - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.  
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- d. Vốn điều lệ: 129.600.000.000 đồng, tương ứng 12.960.000 cổ phần.  
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CRC là 9.953.280 cổ phần tương ứng 76,8%.

### 5. Định hướng phát triển

Nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2023 sẽ rơi vào khoảng 100-105 triệu tấn (dự kiến tăng 7 - 10% so với năm 2022). Tiêu thụ nội địa khoảng 60-65 triệu tấn và xuất khẩu khoảng 35-40 triệu tấn.

- Thị trường xuất khẩu dự báo vẫn khó khăn do các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển tăng cao...

- Nhu cầu sử dụng xi măng bao đang dần thấp hơn xi măng rời, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng VICEM BỈM SƠN, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những thách thức nêu trên Công ty đặt ra các mục tiêu phân đầu và thực hiện trong năm 2023 ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

a, Mục tiêu chủ yếu của Công ty

\* Mục tiêu về sản xuất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023
<b>Sản xuất Clinker</b>	<b>Tấn</b>	2.818.530
- Lò 2	”	<b>1.043.250</b>
- Lò 3	”	<b>1.775.280</b>

\* Mục tiêu về tiêu thụ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023
<b>Tổng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>4.546.000</b>

- Clinker	”	680.000
- Xi măng	”	3.866.000

\* Mục tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023
1. Doanh thu thuần	Tr/đ	4.631.853
2. Lợi nhuận trước thuế	”	50.558
3. Nộp NSNN	”	139.843
4. EBITDA	”	395.502

\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tìm kiếm và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí biến đổi, để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, thực hiện các chính sách hợp lý, để tăng cường tiêu thụ xi măng rời có hiệu quả.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị doanh nghiệp, hoàn chỉnh chương trình số hóa trong quản lý, kiểm soát xuất nhập và lưu thông hàng hóa, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và minh bạch các chính sách trong tiêu thụ sản phẩm.

+ Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm soát tốt quá trình hoạt động, vận hành nhằm duy trì năng lực của máy móc thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

+ Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào "Xanh-sạch-đẹp" và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm xây dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại, trách nhiệm, hiệu quả góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

## 6. Các rủi ro

Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm: Thị trường xi măng Việt Nam nội địa vẫn trong tình trạng “cung” vượt cao so với “cầu”, cạnh tranh càng trở nên khốc liệt, đặc biệt là sự mất cân đối về cung cầu theo vị trí địa lý, miền Bắc dư cung trầm trọng trong khi đó miền Nam lại dư cầu.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào: Nguồn cung khan hiếm và giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn đang có xu hướng tăng.

Rủi ro về chi phí vốn có xu hướng tăng: Lãi vay ngắn hạn tăng.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a, Tổng quan

Năm 2022, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả.

GDP năm 2022 tăng 8,02%, nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15% (nguồn: Tổng cục thống kê).

**b, Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh**

- Tình hình tiêu thụ (Tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2022	KH Năm 2022	TH Năm 2021	So sánh với	
				KH	Cùng kỳ
Xi măng	3.545.312	3.994.650	4.030.358	89%	88%
Clinker	702.107	848.566	1.093.318	83%	64%
<b>Tổng số</b>	<b>4.247.419</b>	<b>4.843.216</b>	<b>5.123.676</b>	<b>88%</b>	<b>83%</b>

- Tình hình sản xuất (Tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2022	KH Năm 2022	TH Năm 2021	So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
<b>Clinker sản xuất</b>	<b>3.112.352</b>	<b>3.304.133</b>	<b>3.355.163</b>	94%	93%
Lò 2	1.208.338	1.313.167	1.309.890	92%	92%
Lò 3	1.904.013	1.990.967	2.045.274	96%	93%
<b>XM nghiền</b>					
Tại NM	2.745.188	2.986.857	3.034.915	92%	90%
Tại Quảng Trị	210.806	235.253	213.985	90%	99%
Tại Quảng Ngãi	42.585	21.680	2.771	196%	1537%

- Tình hình tài chính:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2021	KH 2022	So với cùng kỳ	So với KH
1. Doanh thu thuần	4.218,3	4.330,1	4.864,9	97,4%	86,7%
2. Tổng chi phí	4.105,3	4.160,7	4.729,9	98,7%	86,8%
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>3.771,0</i>	<i>3.829,4</i>	<i>4.382,9</i>	<i>98,5%</i>	<i>86,0%</i>
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>167,8</i>	<i>161,4</i>	<i>172,4</i>	<i>103,9%</i>	<i>97,3%</i>
<i>Chi phí Quản lý</i>	<i>141,9</i>	<i>136,3</i>	<i>149,8</i>	<i>104,1%</i>	<i>94,7%</i>
<i>Chi phí Tài chính</i>	<i>24,7</i>	<i>33,5</i>	<i>24,9</i>	<i>73,6%</i>	<i>99,2%</i>
3. Doanh thu HĐ TC	0,0	0,6	0,0	7,7%	235,8%



Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2021	KH 2022	So với cùng kỳ	So với KH
4. Lợi nhuận khác	2,7	1,6	3,8	166,9%	70,5%
5. Lợi nhuận SXKD	113,0	169,4	135,0	66,7%	83,7%
6. Tổng LN trước thuế	115,7	171,6	138,8	67,4%	83,4%
7. Tổng LN Sau thuế	91,8	132,0	111,1	69,5%	82,7%
8. Nộp ngân sách NN	109,3	223,0	108,2	49,0%	101,0%
9. Tổng Quỹ Lương	342,8	331,8	351,1	103,3%	97,6%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Hội đồng quản trị, Ban điều hành

#### a, Ông Lê Hữu Hà

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/1/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 101011718

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng

Đại diện phần vốn VICEM: 45.065.515 CP, tương đương 36,58% vốn điều lệ.

\* Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1987 đến 5/1998: Kỹ sư, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 6/1998 đến 6/2007: Phó phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 7/2007 đến 5/2013: Trưởng phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 5/2013 đến 10/2015: Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 11/2015 đến 7/2019: Phó Tổng giám đốc, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 7/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 26/6/2020 đến nay: Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

#### b, Ông Nguyễn Hoàn Vân

Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/11/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 171704076

Địa chỉ thường trú: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Số lượng cổ phần nắm giữ: 15.061.298 CP chiếm 12,22% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 41.798 CP.

\* Quá trình công tác:

- Từ 03/1983 đến 03/1986: Bộ đội - C4-D2 - Lữ đoàn 144 - Bộ Tổng Tham mưu.
- Từ 03/1986 đến 09/1995: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.
- Từ 09/1995 đến 03/1997: Chuyên viên Ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ - Công ty xi măng Bỉm Sơn, nay là Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 04/1997 đến 09/1999: Trưởng ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ.
- + Từ 10/1999 đến 06/2007: Giám đốc chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Thanh Hóa.
- + Từ 06/2007 đến 12/2011: Trưởng Trung tâm giao dịch tiêu thụ.
- + Từ 01/2012 đến 18/12/2017: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 19/12/2017 đến 4/8/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 23/4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 04/8/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

**c, Ông Vũ Thế Hà**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/6/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 168281867

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Hà Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Nhiệt.

\* Quá trình công tác:

- Từ 1997 đến 1999: Cán bộ kỹ thuật Phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn
- Từ 1999 đến 2001: Trưởng ca sản xuất Phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.
- Từ 2001 đến 7/2012: Phó phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.
- + Từ 2010 đến 2011: Điều động biệt phái sang Ban quản lý Dự án xi măng Bút Sơn 2 kiêm nhiệm Tổ phó Tổ sản xuất thử.
- + Từ 2011 đến 7/2012: Điều động biệt phái sang Xí nghiệp Tiêu thụ - Công ty xi măng Bút Sơn, kiêm nhiệm Phó phòng Kế hoạch Thị trường, Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.

- Từ 08/2012 đến 3/2016: Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Từ 03/2016 đến 30/6/2019: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/7/2019: Thôi Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 05/12/2022: Thôi làm người đại diện quản lý phần vốn của Vicem tại Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

**d, Ông Lê Huy Quân**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 171135837

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.504 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 4 CP.

\* Quá trình công tác:

- Từ 03/1984 đến 10/1993: Kế toán Xí nghiệp vật tư xây dựng số 405.

- Từ 11/1993 đến 11/2006: Kế toán Công ty xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 12/2006 đến 01/2012: Phó phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 02/2012 đến 07/2012: Phụ trách phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 08/2012 đến 28/05/2015: Trưởng phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 28/05/2015 đến 26/07/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 18/04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

- Từ 26/07/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

**e, Ông Trần Anh Tuấn**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 168548304

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ Silicat, cử nhân quản trị kinh doanh

\* Quá trình công tác:

- Từ 08/1998 đến 11/2003: Kỹ sư vận hành, phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 11/2003 - 07/2008: Trưởng ca vận hành, phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 7/2008 - 02/2011: Phó phòng Phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 3/2011 - 2/2013: Phó phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 02/2013- 12/2013: Phó quản đốc Xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2013 đến 11/2015: Quản đốc Xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2015 đến 25/7/2019: Quản đốc xưởng Clinker, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 26/7/2019 đến 29/12/2022: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 30/12/2022: Thôi Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

**f, Ông Phạm Văn Phương**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Quản lý dự án Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/11/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 036065001132

Địa chỉ thường trú: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực

\* Quá trình công tác:

- Từ 11/1987 đến 06/1996: KTV, ĐV - Văn phòng Cơ khí, Công ty xi măng Hoàng Thạch.

- Từ 06/1996 đến 09/2003: Quản đốc xưởng Xe máy Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 09/2003 đến 07/2011: Trưởng phòng Cơ điện, Công ty xi măng Tam Điệp.

- Từ 07/2011 đến 11/2019: Phó Tổng Giám đốc, TV HĐTV-TVĐU, Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 01/12/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

**g, Ông Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/3/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 168281867

Địa chỉ thường trú: Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện VICEM: 15.019.500 CP, chiếm 12,19% vốn điều lệ.

\* Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2010: Chuyên viên Phòng Dự án, Công ty XNK xi măng.

- Từ năm 5/2010 đến 19/5/2020: Chuyên viên Phòng Thanh tra Phòng chống tham nhũng, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm thành viên HĐQT, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 19/5/2020 đến nay: Phó Ban kiểm tra pháp chế, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

### ***h, Ông Ngô Đức Việt***

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 025077000565

Địa chỉ thường trú: TX Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

\* Quá trình công tác:

- Từ 4/2000 đến 6/2003: Cán bộ nghiệp vụ, Phòng Kinh doanh, Công ty CP Xi măng Bút Sơn.

- Từ 06/2003 đến 06/2006: Tổ trưởng tổ thị trường, phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bút Sơn.

- Từ 06/2006 đến 03/2008: Nhân viên trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 03/2008 đến 6/2010: Tổ trưởng tổ hợp đồng thống kê, trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 6/2010 đến 5/2011: Phó trung tâm tiêu thụ kiêm trưởng ban Kế hoạch thị trường, thuộc trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 5/2011 đến 1/2015: Phó giám đốc XNTT kiêm Giám đốc TTTT số 3 thuộc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 1/2015 đến 10/2015: Phó giám đốc quản lý và điều hành Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 11/2015 đến 4/2016: Phụ trách XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 4/2016 đến 5/2018: Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 5/2018 đến 12/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 1/2019 đến 7/2019: Phó Tổng Giám đốc, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 7/2019 đến 5/2020: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ tháng 5/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

**i, Bà Lê Thị Khanh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 5/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

CMT: 168136184

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

\* Quá trình công tác:

- Từ 1/1998 đến 1/1999: Nhân viên, Phòng Kỹ thuật sản xuất, điều hành trung tâm , Công ty Xi măng Bút Sơn.

- Từ 1/1999 đến 07/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty Xi măng Bút Sơn.

- Từ 08/2007 đến 10/2007: Nhân viên Phòng kế hoạch tổng hợp Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 10/2007: Nhân viên phòng kế toán Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 11/2007 đến 12/2008: Phó phòng Phòng kế toán Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2008 đến 9/2014: Trưởng phòng Kế toán, xí nghiệp khai thác Mỏ, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 16/9/2014 đến 7/4/2015: Phó phòng, phụ trách Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 8/4/2015 đến 11/2015: Trưởng phòng Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2015 đến 11/2016: Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 16/11/2016 đến 03/2022: Kế toán trưởng, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 14/03/2022 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

**k, Ông Nguyễn Đức Sơn**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/03/1983

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 038083000956

Địa chỉ thường trú: TX Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 901 CP, trong đó cá nhân sở hữu 901 CP.

\* Quá trình công tác:

- Từ 10/2006 đến 12/2011: Kế toán tổng hợp, Phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 01/2012 đến 14/05/2013: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 15/05/2013 đến 05/06/2013: Phó phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 06/06/2013 đến 11/2013: Trưởng phòng Kế toán, Công ty CP Xi măng Miền Trung.

- Từ 12/2013 đến 26/7/2019: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 21/4/2015 đến 23/4/2018: Thành viên Ban Kiểm Soát, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 26/7/2019 đến 29/7/2019: Phó phòng - Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 30/7/2019 đến 06/10/2021: Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 7/10/2021 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Bim Sơn.

**l, Ông Nguyễn Chí Thức**

Chức vụ hiện tại: Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/5/1980

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038080003315

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

\* Quá trình công tác:

- Từ 11/2004 đến 11/2006: Nhân viên phòng Điều hành sản xuất – Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 12/2006 đến 6/2010: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Ban quản lý dự án – Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 6/2010 đến 10/2012: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bỉm Sơn.

- Từ 10/2012 đến 3/2014: Phó phòng Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bỉm Sơn.

- Từ 12/2014 đến 12/2015: Bí thư chi bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 4/2015 đến 12/2015: Phụ trách Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ tháng 1/2016 đến 9/10/2018: Phó phòng Phòng Kỹ thuật và nghiên cứu triển khai Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 22/5/2018 đến nay: Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.

- Từ 10/10/2018 đến nay: Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

## 2.2. Ban kiểm soát

### a, Ông Lê Hữu Phăng

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/08/1963

Quê quán: Xã Đông Tiến, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 038063003680

Địa chỉ thường trú: P. Ba Đình - TX Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

\* Quá trình công tác:

- Từ 01/10/1982 đến 05/11/1985: Công nhân, Xưởng Đóng bao, Nhà máy XMBS.



- Từ 04/10/1988 đến 31/12/1991: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 1/1990 đến 1997: Nhân viên xưởng Xi măng, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 1997- 2013: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 01/01/2014 đến 23/04/2018: Tổ trưởng tổ vật tư phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

**b, Ông Lê Quang Đông**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 4/11/1984

Quê quán: Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 038084011643

Địa chỉ thường trú: Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 28 CP.

\* Quá trình công tác:

- Từ 4/1/2010 đến nay: chuyên viên Thanh tra - pháp chế, Phòng Tổ chức, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

**c, Bà Phạm Thị Thúy**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/1/1991

Quê quán: Bim Sơn, Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 173664153

Địa chỉ thường trú: Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

\* Quá trình công tác:

- Từ 2013 đến nay: Nhân viên phòng Kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lao động bình quân của công ty năm 2022: 1.286 người.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Dự án kho nguyên liệu:

- Giá trị thực hiện năm 2022 đạt là 171,524 tỷ đồng, bằng 92,44 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 347,601 tỷ đồng.

- Hiện dự án đã hoàn thành các công việc/gói thầu thiết kế, cung cấp và xây lắp, triển khai tạm bàn giao tài sản, chuyển sang giai đoạn sản xuất thương mại, phục vụ hạch toán sản xuất, kinh doanh kể từ ngày 01/11/2022 và thực hiện nghiệm thu hồ sơ để bàn giao chính thức; quyết toán, thanh lý các hợp đồng.

### 3.2. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Giá trị thực hiện năm 2022 đạt là 0,110 tỷ đồng, bằng 6,92 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 3,194 tỷ đồng.

- Dự án được Bộ Công thương thống nhất bổ sung dự án ĐTXD Hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - VICEM Bim Sơn vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV. Hội đồng thành viên VICEM có văn bản số 823/VICEM-HĐTV ngày 11/5/2022 thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án trên cơ sở ý kiến của Bộ Xây dựng tại công văn số 1528/BXD-QLDN ngày 04/5/2022. Ngày 19/5/2022, Hội đồng quản trị VICEM Bim Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định 1234/QĐ-XMBS. Phối hợp với CCID hoàn thành báo cáo NCKT và thực hiện thẩm tra thiết kế cơ sở dự án;

- Hiện nay Công ty đang cung cấp hồ sơ tài liệu để VICEM thỏa thuận và Hội đồng quản trị VICEM Bim Sơn phê duyệt dự án và lập, thẩm định, xin thỏa thuận VICEM để phê duyệt KHLCNT triển khai thực hiện dự án.

### 3.3. Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiền xi măng đến đóng bao

- Hiện nay dự án đã quyết toán, kiểm toán được 21/21 hợp đồng; thanh lý được 20/21 hợp đồng. Hoàn thành kiểm toán và thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Dự án đã được Hội đồng thành viên VICEM có văn bản số 1379/VICEM-HĐTV ngày 28/7/2022 thỏa thuận quyết toán dự án hoàn thành và Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Bim Sơn đã phê

duyet quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án ĐTXD công trình chuyển đổi công nghệ nghiền xi măng đến đóng bao tại Quyết định số 2898/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2022.

#### 3.4. Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

- Tập hợp hồ sơ, thực hiện thủ tục thu hồi đất và chuyển đổi đất trồng rừng sản xuất sang đất khai thác. Công ty đang thuê tư vấn và phối hợp với các đơn vị ban ngành có liên quan thực hiện trích đo bản đồ địa chính khu vực thực hiện dự án tại thời điểm hiện tại.

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính riêng):

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.918,4	3.727,6	5,1%
Doanh thu thuần	4.218,3	4.330,1	-2,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	113,0	170,0	-33,5%
Lợi nhuận khác	2,7	1,6	66,9%
Lợi nhuận trước thuế	115,7	171,6	-32,6%
Lợi nhuận sau thuế	91,8	132,0	-30,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5,0%	3,0%	66,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2022	2021
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,47	0,36
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,12	0,16
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,45	0,42
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,82	0,72
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	6,46	9,07
<input type="checkbox"/> Vòng quay tổng Tài sản:	Vòng	1,08	1,14
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,2%	3,0%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,7%	6,8%

Các chỉ tiêu	ĐVT	2022	2021
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,3%	3,5%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,7%	3,9%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyên nhượng: 0 cổ phần

#### b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước: 90.124.015 cổ phần, chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác: 33.085.797 cổ phần, chiếm 26,854%.

#### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

### 6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

#### 6.1. Tác động lên môi trường

- Trong năm 2022 bên cạnh việc sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống lọc bụi để đảm bảo lọc bụi hoạt động tối ưu nhất thì Công ty đã đưa kho nguyên liệu mới vào hoạt động nhằm thay thế kho CT14, từ đó giảm phát thải bụi ra môi trường.

#### 6.2. Quản lý nguồn năng lượng

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất tại nhà máy	Tấn	3.112.352
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	3.810.105
2	Đất sét sử dụng	Tấn	782.497
3	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	205.279
II	Sản lượng xi măng sản xuất tại nhà máy	Tấn	2.745.187
1	Clinker sử dụng	Tấn	2.079.452
2	Thạch cao	Tấn	109.068
3	Phụ gia sử dụng	Tấn	485.092
4	Tro bay	Tấn	90.339
5	Vỏ bao xi măng	Cái	21.551.342

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
<i>I</i>	<i>Nhiên liệu, năng lượng</i>			
1	Điện năng	kWh	301.137.531	
2	Than cám:	Tấn	504.451	
3	Dầu	Lít	969.617	
3.1	Dầu R-DO	Lít	54.149	
3.2	Dầu HN-DO	Lít	445.172	
3.3	Dầu DO 0,05S - II	Lít	470.297	
4	Xăng E5 RON 92-II	Lít	11.005	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Trong năm 2022, Công ty đã triển khai một số giải pháp tiết kiệm năng lượng, trong đó tiêu biểu là giải pháp vận chuyển clinker từ lò 2 vào kho CT14 qua hệ thống băng tải để nâng sức chứa clinker lò 2, hạn chế đổ bãi và tiết kiệm chi phí xăng dầu so với sử dụng xe ô tô.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

### 6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Nguồn nước	ĐVT	Lượng nước sử dụng
1	Nước sinh hoạt	m <sup>3</sup>	123.541
2	Nước sản xuất	m <sup>3</sup>	552.225
	<b>Tổng</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>675.766</b>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2022: 1.280 người

Mức lương bình quân: 21,895 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- + Tiền lương ăn ca chi trả cho người lao động năm 2022: 10,297 tỷ đồng.
- + Tiền bồi dưỡng độc hại cho người lao động năm 2022: 3,822 tỷ đồng.
- + Trong nhiều năm qua Công ty đã duy trì việc trích Quỹ phúc lợi mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động nhằm hỗ trợ người lao động trong trường hợp rủi ro không mong muốn như: ốm đau, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ốm chết hoặc nghỉ chế độ thai sản.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: cử 4 cán bộ tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị và 14 cán bộ tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; mở 18 lớp đào tạo nội bộ tại các đơn vị trong Công ty; tổ chức đào tạo và thi nâng bậc năm 2022 cho CNKT; tổ chức các khóa ATLĐ, huấn luyện PCCC, huấn luyện quân sự cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật....Số giờ đào tạo trong năm đạt 46.208 giờ.

*6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

- Năm 2022, bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với CB-NLĐ. Công đoàn tham mưu cho Lãnh đạo Công ty làm tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, tham gia ủng hộ quỹ vắc xin phòng chống đại dịch Covid-19, quỹ an sinh xã hội, chất độc màu da cam, quỹ vì người nghèo, với số tiền hơn 8 tỷ đồng.

- Công ty tích cực hưởng ứng các chương trình an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có trách nhiệm với cộng đồng tại địa phương, tham gia chương trình “Tết sum vầy- Xuân bình an”; tặng quà cho người nghèo; xây nhà đại đoàn kết trao tặng cho các gia đình chính sách, hộ nghèo; nhận đỡ đầu 15 trẻ mồ côi và khuyết tật tại địa bàn thị xã Bỉm Sơn từ bậc tiểu học cho đến khi đủ 18 tuổi (mức hỗ trợ 6 triệu đồng/cháu/năm); Vận động CB-NLĐ chung tay ủng hộ chia sẻ với các đơn vị thành viên trong Vicem gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19 với phương châm “người lao động VICEM cùng vui xuân đón tết” với số tiền 10 tỷ đồng; ủng hộ gần 3.000 tấn xi măng xây dựng đường giao thông tại thị xã Bỉm Sơn, huyện Hà Trung, Nga Sơn; sửa chữa các công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng của phường xã, trường học cơ quan hành chính đóng trên địa bàn thị xã và các vùng lân cận.

Tham gia thăm hỏi, tặng quà và chuyển tiền phụng dưỡng cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng và thân nhân liệt sỹ mà Công ty phụng dưỡng theo cam kết (Hiện nay còn 6 mẹ Việt Nam Anh hùng và 11 thân nhân Liệt sỹ, số tiền chi phụng dưỡng bình quân 11 triệu đồng /tháng).

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để đạt được những kết quả cụ thể:  
 Kết quả tiêu thụ sản phẩm (tấn):

Chỉ tiêu	TH Năm 2022	KH Năm 2022	TH Năm 2021	% so sánh với	
				TH/KH	So với cùng kỳ
Xi măng	3.545.312	3.994.650	4.030.358	89%	88%
Clinker	702.107	848.566	1.093.318	83%	64%
<b>Tổng số</b>	<b>4.247.419</b>	<b>4.843.216</b>	<b>5.123.676</b>	<b>88%</b>	<b>83%</b>

Kết quả hoạt động sản xuất (tấn):

Chỉ tiêu	TH Năm 2022	KH Năm 2022	TH Năm 2021	% So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
<b>Clinker sản xuất</b>	<b>3.112.352</b>	<b>3.304.133</b>	<b>3.355.163</b>	94%	93%
Lò 2	1.208.338	1.313.167	1.309.890	92%	92%
Lò 3	1.904.013	1.990.967	2.045.274	96%	93%
<b>XM nghiền</b>					
Tại NM	2.745.188	2.986.857	3.034.915	92%	90%
Tại Quảng Trị	210.806	235.253	213.985	90%	99%
Tại Quảng Ngãi	42.585	21.680	2.771	196%	1537%

2. Tình hình tài chính

Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng, giảm dư nợ vay ngân hàng. Đồng thời đàm phán lại lãi suất vay vốn để từ đó giảm lãi vay ngắn hạn, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và thợ sửa chữa từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị và bố trí lại lao động khi thiếu hụt.

Trong năm 2022 Công ty đã ban hành 10 Quy định nội bộ gồm: Quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty; Quy chế trả lương; Quy định phân phối tiền lương năm 2022...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2023, Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Clinker sản xuất:	2.818.530	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	4.546.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	3.866.000	Tấn
Clinker:	680.000	Tấn
Doanh thu thuần:	4.632	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	50,56	Tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Nguồn cung xi măng là 107 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước năm 2022 đạt ~62,68 triệu tấn. Sự mất cân đối “cung – cầu” cục bộ giữa các vùng miền trong nước cùng với chi phí vận chuyển, Logistics tăng cao đã ảnh hưởng đến nguồn cung xi măng tại một số khu vực (Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thị trường bất động sản trầm lắng cộng với việc giải ngân vốn đầu tư các công trình công còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước. Cùng với đó, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam Á..., giá xuất khẩu Clinker xuống thấp (có thời điểm thấp hơn chi phí biến đổi) làm cho tồn kho tăng cao, dẫn đến một số nhà máy phải dừng lò nung để hạn chế việc đổ clinker ra bãi.

Lãi suất cho vay tăng cao, cùng với đó cung tín dụng bị thắt chặt. Giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất xi măng như: Than cám, dầu, xăng... tăng cao, đặc biệt là than khó khăn về nguồn cung và giá đầu vào tăng cao gây rất nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp sản xuất xi măng.

Trước hoàn cảnh đó, ngay từ đầu năm, HĐQT đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức, chỉ đạo quyết liệt công tác SXKD của Công ty thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.



Năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bỉm sơn, bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2023 như sau:

Clinker sản xuất:	2.818.530	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	4.546.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	3.866.000	Tấn
Clinker:	680.000	Tấn
Doanh thu thuần:	4.632	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	50,5	Tỷ đồng

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành phần HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch	45.065.515	45.065.515	
2	Nguyễn Hoàn Vân	Thành viên	15.061.298	15.019.500	41.798
3	Lê Huy Quân	Thành viên	15.019.504	15.019.500	4
4	Vũ Thế Hà	Thành viên			
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
6	Ngô Đức Việt	Thành viên			
7	Lê Thị Khanh	Thành viên			
<b>Tổng</b>			<b>90.165.817</b>	<b>90.124.015</b>	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để triển khai triệt để và có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	00012/NQ-HĐQT	04/01/2022	Nghị quyết V/v nhân sự ủy quyền quản lý phần vốn của Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn tại Công ty CP Xi măng Miền Trung	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	0199/NQ-HĐQT	24/01/2022	Nghị quyết V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "mua sắm gạch chịu lửa nhập ngoại năm 2022"	100%
3	0259/NQ-HĐTV	27/01/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Phiên họp định kỳ Quý I năm 2022	100%
4	0300/NQ-HĐQT	08/02/2022	Nghị quyết V/v mua sắm một số nguyên nhiên vật liệu phục vụ SXKD năm 2022	100%
5	0305/NQ-HĐQT	09/02/2022	Nghị quyết V/v Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021	100%
6	0438/NQ-HĐQT	24/02/2022	Nghị quyết HĐQT V/v thống nhất dừng thực hiện vĩnh viễn Cảng Lèn	100%
7	0752NQ-HĐQT	29/3/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị của Công ty CP xi măng Bỉm Sơn	100%
8	0766/NQ-HĐQT	30/3/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ban hành Quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty CP xi măng Bỉm Sơn	100%
9	0767/NQ-HĐQT	30/3/2022	Nghị quyết HĐQT về công tác cán bộ	100%
10	0777/NQ-HĐQT	30/3/2022	Nghị quyết V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "thuê khai thác, bóc xúc, vận chuyển đá vôi và khai thác, bóc xúc, vận chuyển đá sét năm 2022-2023"	100%
11	0889/NQ-HĐQT	07/04/2022	Nghị Quyết V/v chuẩn bị chương trình, dự thảo tài liệu ĐH cổ đông thường niên năm 2022	100%
12	0933/NQXMBS	12/04/2022	Nghị quyết V/v vay vốn VICEM trả nợ các tổ chức tín dụng	100%
13	0973/NQ-HĐQT	15/4/2022	Nghị quyết V/v ban hành Quy chế tiêu thụ sản phẩm của CTCP XMBS	100%
14	1007/NQ-HĐTV	19/4/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Phiên họp định kỳ Quý II năm 2022	100%
15	1081/NQ-HĐQT	27/4/2022	Nghị quyết V/v duyệt chương trình, nội dung tài liệu ĐH cổ đông thường niên năm 2022	100%
16	1230/NQ-HĐQT	19/5/2022	Nghị quyết HĐQT V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tận dụng nhiệt khí	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thải để phát điện	
17	1438/NQ-HĐQT	06/06/2022	Nghị quyết V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Thuê khai thác, bóc xúc, vận chuyển đá tại mỏ đá vôi Yên Duyên về phía đông theo giấy phép khai thác năm 2022-2023"	100%
18	1464/NQ-HĐQT	09/06/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và nâng lương	100%
19	1527/NQ-HĐQT	17/6/2022	Nghị quyết HĐQT V/v mua sắm tro bay và vỏ bao xi măng năm 2022-2023	100%
20	1627/NQ-HĐQT	29/6/2022	Nghị quyết HĐQT V/v đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	100%
21	1791/NQ-HĐQT	05/07/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ban hành Quy chế trả lương của Công ty CP xi măng Bỉm Sơn	100%
22	2016/NQ-HĐQT	19/7/2022	Nghị quyết v/v phiên họp định kỳ Quý III năm 2022	100%
23	2083/NQ-HĐQT	28/7/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP xi măng Bỉm Sơn	100%
24	2085/NQ-HĐQT	28/7/2022	Nghị quyết v/v Công tác cán bộ chấp thuận bổ nhiệm lại, kéo dài 05 Trưởng đơn vị	100%
25	2157/NQ-HĐQT	04/08/2022	Nghị quyết v/v Công tác cán bộ chấp thuận bổ nhiệm lại GĐXNTT	100%
26	2331/NQHĐQT	24/08/2022	Nghị quyết V/v chấp thuận chủ trương vay vốn ngắn hạn	100%
27	2606/NQ-HĐQT	21/09/2022	Nghị quyết V/v chủ trương thoái/bán vốn đầu tư tại Công ty CP Xi măng Miền Trung	100%
28	2897/NQ-XMBS	21/10/2022	Nghị quyết v/v về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án ĐTXD công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao	100%
29	2915/NQ-HĐQT	25/10/2022	Nghị quyết v/v phiên họp định kỳ Quý IV năm 2022	100%
30	3012/NQ-XMBS	08/11/2022	Nghị quyết v/v phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022	100%
31	3168/NQ-HĐQT	25/11/2022	Nghị quyết V/v phương án sản xuất và	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tiêu thụ sản phẩm mới	
32	3212/NQ-HĐQT	02/12/2022	Nghị quyết V/v chủ trương thoái/bán vốn đầu tư tại Công ty CP Xi măng Miền Trung	100%
33	3288/NQ-HĐQT	12/12/2022	Nghị quyết v/v triển khai mua sắm than cám Quý I năm 2023	100%
34	3324NQ-HĐQT	16/12/2022	Nghị quyết v/v sử dụng quỹ thưởng Người quản lý Công ty năm 2022	100%
35	3518/NQ-XMBS	30/12/2022	Nghị quyết v/v về việc công tác cán bộ	100%

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Phăng	Trưởng Ban Kiểm soát	644		644
2	Lê Quang Đông	TV.BKS	28		28
3	Phạm Thị Thúy	TV.BKS	0		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chương trình công tác năm 2022, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua hệ thống thông tin của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thực hiện các dự án ĐTXD.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2021.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.
- Giám sát hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

**4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

*a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích*

Các Thành viên trong Ban Tổng Giám đốc không là Thành viên Hội đồng quản trị thì hưởng lương, thưởng theo chế độ và quy định của Công ty.

Các Thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên của Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mỗi tháng trong năm 2022, do Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể là:

*DVT: đồng/người/tháng*

<b>TT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Năm 2022</b>
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký	4.000.000

Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế hiện hành của Công ty

*b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không*

*c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:*

*Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn đã thực hiện ký hợp đồng vay vốn với Tổng Công ty xi măng Việt Nam số TCT-784/2022 ngày 5/5/2022 để tiến hành trả nợ cho các tổ chức tín dụng năm 2022, theo nghị quyết số 0933/NQXMBS của Hội đồng quản trị Công ty xi măng Bỉm Sơn ban hành ngày 12/4/2022.*

*d) Thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ theo các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm.

## VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 7105 0000

Fax: (84.24) 6288 5678

Website: [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

### 1. Ý kiến kiểm toán

” Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

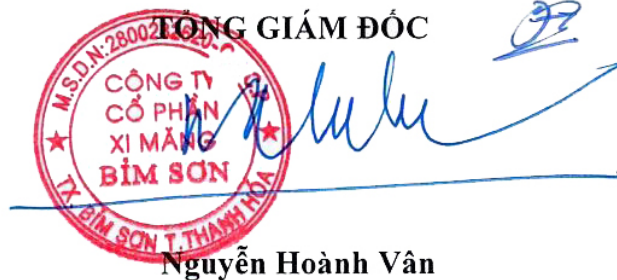
Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty (bao gồm: Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán) được đăng trên website: [www.ximangbimson.com.vn](http://www.ximangbimson.com.vn)

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- HĐQT (b/cáo)
- Ban TGD (b/cáo)
- Lưu VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Vân